

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Nhã Lộng, ngày 29 tháng 12 năm 2023

THUYẾT MINH

**Số liệu quyết toán thu chi ngân sách năm 2023 xã Nhã Lộng
trình HĐND phê duyệt**

Căn cứ Luật tổ chức Chính Quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ tài chính về việc hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

UBND xã Nhã Lộng thuyết minh số liệu công khai dự toán ngân sách xã năm 2023 trình HĐND phê duyệt cụ thể như sau:

I. Về công khai số liệu quyết toán ngân sách năm 2023 trình HĐND phê duyệt: Theo các biểu số 113/CKTC-NSNN; 114/CKTC-NSNN; 115/CKTC-NSNN

II. Về thuyết minh số liệu quyết toán Thu – Chi ngân sách năm 2023 trình HĐND phê duyệt, cụ thể như sau:

Trên cơ sở số liệu kết quả thực hiện dự toán năm 2023, UBND xã Nhã Lộng quyết toán ngân sách năm 2023 như sau:

I	TỔNG SỐ THU	9.255.873	9.255.873	
1	Các khoản thu xã hưởng 100%	75.000	75.000	
2	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ (1)	195.000	195.000	
3	Thu bổ sung	8.295.117	8.295.117	
	- Thu bổ sung cân đối	8.295.117	8.295.117	
	- Thu bổ sung có mục tiêu			
4	Thu chuyên nguồn	852.000	852.000	

(Chi tiết các khoản thu theo biểu số 113/CKTC-NSNN đính kèm)

3. Tổng chi ngân sách: 9.110.467.000đ.

II	TỔNG SỐ CHI	9.110.467	9.110.467	
1	Chi đầu tư phát triển	2.897.568	2.897.568	

2	Chi thường xuyên	6.212.899	6212.899
3	Dự phòng	102.000	102.000

(Chi tiết các khoản chi theo biểu số 115/CKTC-NSNN đính kèm)

4. Giải pháp thực hiện dự toán năm 2023:

4.1. Về thu ngân sách:

Để hoàn thành các chỉ tiêu thu ngân sách năm 2023, UBND xã yêu cầu các bộ phận chuyên môn tổ chức triển khai đồng bộ các giải pháp khai thác nguồn thu, cải cách thủ tục hành chính, tăng cường thu hút đầu tư, tháo gỡ khó khăn, tạo thuận lợi cho các dự án đầu tư, các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh, tạo đà cho kinh tế - xã hội phát triển, đảm bảo nguồn thu cho ngân sách;

Phối hợp với Cơ quan Thuế thực hiện đúng quy định về cải cách thủ tục hành chính thuế, tăng cường công tác tuyên truyền, kiểm tra, kiểm soát việc kê khai, nộp thuế, hoàn thuế của các tổ chức, cá nhân kinh doanh.

Hội đồng tư vấn xã thường xuyên phối hợp chặt chẽ với Chi cục Thuế về xác định mức thuế của các hộ kinh doanh trên địa bàn, đảm bảo đúng pháp luật, dân chủ, công khai, công bằng, hợp lý theo quy định tại Thông tư 208/2015/TT-BTC ngày 28/12/2015 của Bộ tài chính quy định về hoạt động của Hội đồng tư vấn thuế xã, phường, thị trấn.

4.2. Về chi ngân sách.

Thực hiện kiểm soát chặt chẽ các khoản chi đảm bảo đúng tiêu chuẩn, định mức, chế độ của nhà nước quy định.

Thực hiện nghiêm các Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường quản lý vốn đầu tư xây dựng cơ bản từ nguồn ngân sách nhà nước. Đẩy nhanh việc thực hiện giải ngân nguồn vốn đối với các dự án đã được ghi vốn trên địa bàn xã.

Ban Tài chính xã chủ động phối hợp với các cơ quan chuyên môn tăng cường kiểm tra, rà soát chi ngân sách, đôn đốc, hướng dẫn các ban ngành, đoàn thể, bộ phận chuyên môn thực hiện dự toán, quản lý tài chính, sử dụng ngân sách đúng quy định.

Trên đây là thuyết minh dự toán thu, chi ngân xã năm 2023 trình HĐND phê duyệt.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ
CHỦ TỊCH**

Lê Đăng Toàn

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2023

Đơn vị: 1000 đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM	ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ IV NĂM 2023	SỐ SÁNH
A	B	1	2	3=2/1
I	TỔNG SỐ THU	9.255.873	9.255.873	
1	Các khoản thu xã hưởng 100%	75.000	75.000	
2	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ (1)	195.000	195.000	
3	Thu bổ sung	8.295.117	8.295.117	
	- Thu bổ sung cân đối	8.295.117	8.295.117	
	- Thu bổ sung có mục tiêu			
4	Thu chuyển nguồn	852.000	852.000	
II	TỔNG SỐ CHI	9.110.467	9.110.467	
1	Chi đầu tư phát triển	2.897.568	2.897.568	
2	Chi thường xuyên	6.212.899	6212.899	
3	Dự phòng	102.000	102.000	

ƯỚC THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2023

Đơn vị: 1000 đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2023		ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ 4		SO SÁNH (%)	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX
A	B	1	2	3	4	5=3/1	6=4/2
	TỔNG THU	9.688.229	9.688.229	9.255.873	9.255.873		
I	Các khoản thu 100%	102.000	102.000	42.240	42.240	95.5	95.5
	Phí, lệ phí	56.000	56.000	39.490	39.490	70.3	70.3
	Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác						
	Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp						
	Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước theo quy định						
	Đóng góp của nhân dân theo quy định						
	Thu khác						
	Thu khác	46.000	46.000	2.750	2.750	0.58	0.58
II	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	230.200	230.200	336.804	336.804		
1	Các khoản thu phân chia	50.200	50.200	57.690	57.690	114.7	114.7
	- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	31.200	31.200	39.490	39.490	126.2	126.2
	- Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình						
	- Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh	19.000	19.000	18.200	18.200	95.7	95.7
	- Lệ phí trước bạ nhà, đất						
2	Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định	185.000	185.000	279.114	279.114	150.8	150.8
	- Thuế GTGT	130.000	130.000	183.670	183.670	141	141
	- Thuế thu nhập cá nhân	65.000	65.000	95.444	95.444	146	146
	- Thu tiền sử dụng đất						
	- Thuế thu nhập cá nhân CNBĐS						
	- Thu phạt kinh doanh khác						
III	Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)						
IV	Thu chuyển nguồn	852.000	852.000	852.000	852.000	100	100
V	Thu kết dư ngân sách năm trước	208.912	208.912	208.912	208.912	100	100
VI	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	8.295.117	8.295.117	8.295.117	8.295.117	100	100
	- Thu bổ sung cân đối	8.295.117	8.295.117	8.295.117	8.295.117	100	100
	- Thu bổ sung có mục tiêu						

	khác									
10	Chi hoạt động của cơ quan quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể	4.834.307		4.834.307			4.834.307			100
11	Chi cho công tác xã hội	103.100		103.100			103.100			100
12	Chi khác									
13	Dự phòng ngân sách	102.000		102.000			102.000			100